

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của
ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNTMT ngày 14/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường và Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này kể có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 374/QĐ-STNMT ngày 28/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh văn phòng, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở, Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng các Phòng Tài nguyên và Môi trường, công chức, viên chức và nhân viên trong ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đồng

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT, ngày tháng năm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tổ chức các khối thi đua, nội dung đánh giá, tiêu chí chấm điểm và bình xét xếp loại thi đua khen thưởng hàng năm đối với ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức, người lao động, các phòng, Chi cục thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Điều 3: Nguyên tắc chung

1. Không xét thi đua đối với các đơn vị vi phạm một trong các nội dung sau:

- a) Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Khối thi đua;
- b) Có để xảy ra vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm bị cơ quan chức năng xử lý trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo chủ chốt bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- c) Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin xếp loại Yếu;
- d) Chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội.

2. Chưa xét thi đua đối với cơ quan, đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền điều tra, kết luận. Khi đã có kết luận, xử lý sai phạm bằng văn bản của cơ quan chức năng thì xem xét kết quả thi đua đối với đơn vị trong năm đó.

Chương II TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHỐI THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức của khối thi đua: Toàn ngành tổ chức 3 Khối thi đua

1. Khối thi đua quản lý nhà nước cấp huyện có 8 đơn vị:

Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh, Nha Trang.

2. Khối thi đua quản lý nhà nước thuộc Sở có 07 đơn vị:

Văn phòng Sở, Phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám, Thanh tra Sở, Phòng Khoáng sản - Nước, Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Chi cục Biển-Hải đảo; Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ môi trường.

3. Khối thi đua sự nghiệp công lập thuộc Sở có 4 đơn vị

Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa (bao gồm các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai); Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.

Điều 5. Nhiệm vụ của Khối thi đua

1. Hàng năm, các khối thi đua bầu ra 01 đơn vị (hoặc phòng) để theo dõi các hoạt động trong khối. Đơn vị này là đơn vị Chủ trì khối hay Trưởng Khối thi đua.

2. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên và theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và tổ chức giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng; tuyên truyền và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Khối để nêu gương, học tập.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua. Phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Khối thi đua trình.

đ) Chủ trì tổ chức sơ kết 6 tháng, hội nghị tổng kết năm và các hoạt động khác của Khối.

Điều 6. Hoạt động của Khối thi đua

1. Các hoạt động

a) Hội nghị ký kết giao ước thi đua

- Thời gian tổ chức hội nghị: Trong tháng 1 hàng năm.

- Nội dung: Các đơn vị trong Khối đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua.

b) Sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thời gian sơ kết: Trong tháng 7 hàng năm.

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký trong 6 tháng đầu năm và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm để hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

c) Tổng kết cuối năm.

- Thời gian tổng kết: Trong tháng 12 hàng năm.

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký trong năm, xếp hạng thi đua năm, chọn phòng, đơn vị xuất sắc dẫn đầu Khối và chọn phòng, đơn vị Chủ trì Khối năm sau.

Chương III**NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA****Điều 7. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định**

1. Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính (60 điểm);

2. Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (20 điểm);

3. Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (15 điểm);

4. Nội dung IV: Điểm thưởng (5 điểm);

5. Nội dung V: Điểm trừ (5 điểm).

A. Đối với Khối thi đua quản lý nhà nước thuộc Sở và Khối các đơn vị sự nghiệp

TT	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm Đăng ký	Ghi chú
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do Sở quyết định giao và đã đăng ký thi đua tại các Khối thi đua.	25		
2	Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công.	4		
3	- Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh; Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường - Đối với phòng, đơn vị bị trễ nhắc việc của UBND tỉnh từ 10% số việc trở lên (<i>căn cứ thông báo nhắc việc của UBND tỉnh trong năm</i>)	4 3		
4	Thực hiện tốt việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	4		
5	Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	4		
6	Thực hiện quy định về nộp hồ sơ lưu trữ	4		
7	Đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (<i>xếp loại Tốt: 10 điểm, Khá: 6 điểm, Trung bình: 2 điểm</i>).	10		
8	Đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin (<i>xếp loại Tốt: 5 điểm, Khá: 4 điểm, Trung bình: 3 điểm</i>).	5		
	Tổng điểm nội dung I	60		
TT	Nội dung II	Điểm		Ghi

		chuẩn		chú
1	Có tham gia học tập, quán triệt và triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	3		
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao	3		
3	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	5		
<i>a</i>	Có văn bản, kế hoạch triển khai, chỉ đạo thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và có báo cáo tình hình, kết quả triển khai theo quy định	3		
<i>b</i>	Có cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	2		
4	Thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	5		
5	Tổ chức Công đoàn	2		
<i>a</i>	<i>Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	2		
<i>b</i>	<i>Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1		
6	Tổ chức Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2		
<i>a</i>	<i>Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	2		
<i>b</i>	<i>Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1		
	Tổng điểm nội dung II	20		
TT	Nội dung III	Điểm chuẩn		Ghi chú
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	5		
<i>a</i>	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và sự chỉ đạo của Hội đồng TĐKT Sở về công tác thi đua, khen thưởng	3		
<i>b</i>	Có phát động phong trào thi đua hưởng ứng phong trào thi đua do Giám đốc Sở phát động.	2		
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	2		
<i>a</i>	Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Sở phát động	1		
<i>b</i>	Tổ chức tốt các hoạt động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động Khối	1		
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	3		
<i>a</i>	<i>Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.</i>	1,5		

<i>b</i>	<i>Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.</i>	1,5		
4	Công tác khen thưởng	3		
<i>a</i>	<i>Có tỷ lệ khen thưởng cho người trực tiếp lao động; công chức, viên chức không làm công tác quản lý bằng hình thức khen cấp cơ sở, cấp tỉnh và tương đương tăng so với năm trước (cấp cơ sở 50% trở lên, cấp tỉnh 30% trở lên).</i>	1,5		
<i>b</i>	<i>Có tập thể, cá nhân được tỉnh, bộ, tỉnh khen thưởng về thành tích đột xuất</i>	1,5		
5	Chế độ thông tin báo cáo	2		
<i>a</i>	<i>Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định</i>	1		
<i>b</i>	<i>Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.</i>	1		
Tổng điểm nội dung III		15		
TT	Nội dung IV	Điểm thưởng		Ghi chú
1	Thưởng các đơn vị có xây dựng, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua riêng của đơn vị.	1		
2	Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác giới thiệu mô hình, phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến được đăng trên Tạp chí TĐKT Trung ương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa và các phương tiện thông tin truyền thông khác.	0,5		
3	Thưởng cho các đơn vị có tỷ lệ về khen thưởng cấp tỉnh và tương đương cho người trực tiếp lao động; công chức, viên chức không làm công tác quản lý (đạt $\geq 60\%$, bao gồm cả khen thưởng đột xuất, chuyên đề, thường xuyên) hoặc phòng, đơn vị trong năm được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh tặng bằng khen chuyên đề hoặc đột xuất	1		
4	Thưởng cho phòng, đơn vị có đề tài/đề án nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên đã được nghiệm thu và có Quyết định phê duyệt kết quả đề tài/đề án; Hoặc có tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên.	0,5		
5	- Thưởng cho đơn vị có cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và tương đương: <i>01 điểm</i> - Thưởng cho đơn vị có cá nhân có sáng kiến cải tiến được công nhân: <i>0,5 điểm</i>	1		
6	Thưởng cho đơn vị Khối trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1		
Tổng điểm nội dung IV		5		
TT	Nội dung V	Điểm trừ		Ghi chú
1	Trừ điểm đối với các đơn vị bị trễ nhắc việc UBND tỉnh từ 20% số việc trở lên (<i>căn cứ báo kết quả nhắc việc của UBND tỉnh trong năm</i>)	1		
2	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham gia hoạt động của Khối thi đua.	1		

3	Trừ điểm các phòng, đơn vị thuộc Khối thi đua có công chức, viên chức chủ chốt bị hình thức kỷ luật khiển trách trở lên hoặc có cá nhân thuộc đơn vị mình vi phạm nội dung theo Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp (vi phạm thời giờ làm việc bị thông báo từ 02 lần/năm trở lên)	2		
4	Đơn vị thực hiện việc báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng chậm so với quy định	1		
	Tổng điểm nội dung V	5		
	Tổng cộng			

B. Đối với Khối thi đua quản lý nhà nước cấp huyện

TT	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Khối chấm	Ghi chú
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do UBND huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường giao	24			
2	Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công	4			
3	Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch UBND, UBND huyện, thị xã, thành phố; hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của Chủ tịch UBND, UBND huyện, thị xã, thành phố	5			
4	Thực hiện tốt việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị	4			
5	Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa	4			
6	Thực hiện tốt việc triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị	4			
7	Đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính: <i>a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết từ 01 đến 100 hồ sơ</i> - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 08 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 02 %: 06 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 03 %: 05 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 05 %: 04 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 05 %: 03 điểm.	10			

	<p><i>a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết từ 100 hồ sơ đến 1000 hồ sơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 09 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 02 %: 07 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 03 %: 06 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 05 %: 05 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 05 %: 04 điểm. <p><i>a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết trên 1000 hồ sơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 10 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 02 %: 08 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 03 %: 07 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 05 %: 06 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 05 %: 05 điểm. <p>(thời điểm xác định là khi kiểm tra kết quả cuối năm trên phần mềm một cửa điện tử của huyện, thị xã, thành phố)</p>				
8	<p>Đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản tại các địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị trong năm được xếp loại Tốt: 05 điểm; - Đơn vị trong năm được xếp loại khá: 03 điểm; - Đơn vị trong năm được xếp loại Trung bình: 01 điểm; - Đơn vị trong năm được xếp loại Yếu: 0 điểm. 	5			
	Tổng điểm nội dung I	60			
TT	Nội dung II	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm	Ghi chú
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	3			
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao	3			
3	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	5			
<i>a</i>	<i>Có văn bản, kế hoạch triển khai, chỉ đạo thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và có báo cáo tình hình, kết quả triển khai theo quy định</i>	2			
<i>b</i>	<i>Có cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i>	2			
<i>c</i>	<i>Tổ chức gặp mặt biểu dương gương điển hình tiên tiến hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i>	1			

4	Thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	5			
a	Có văn bản, kế hoạch triển khai, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) và có báo cáo tình hình, kết quả triển khai theo quy định	3			
b	Có cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII)	2			
5	Tổ chức Công đoàn	2			
a	<i>Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	2			
b	<i>Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1			
6	Tổ chức Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2			
a	<i>Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	2			
b	<i>Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1			
	Tổng điểm nội dung II	20			
TT	Nội dung III	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm	Ghi chú
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	4			
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và sự chỉ đạo của Hội đồng TĐKT Sở và Hội đồng TĐKT huyện, thị xã, thành phố về công tác thi đua, khen thưởng	3			
b	Có ban hành văn bản triển khai về công tác thi đua, khen thưởng	1			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	4			
a	Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố phát động	1			
b	Tham gia đóng góp, tuyên truyền... thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”	1			
c	Tổ chức tốt các hoạt động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động Khối	1			
d	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua	1			

3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	1			
4	Chế độ thông tin báo cáo	6			
a	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (báo cáo kết quả công tác hàng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm. Báo cáo tháng gửi về Sở trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý, 6 tháng, 9 tháng gửi về Sở trước ngày 15 tháng cuối quý, báo cáo năm gửi về Sở trước ngày 22/11 của năm)	4			
b	Nộp báo cáo thi đua khen thưởng kịp thời, đúng hạn theo quy định (theo văn bản hướng dẫn của Sở)	2			
	Tổng điểm nội dung III	15			
TT	Nội dung IV	Điểm thưởng	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm	Ghi chú
1	Thưởng các đơn vị có xây dựng, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua riêng của đơn vị	1,5			
2	Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác giới thiệu mô hình, phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến được đăng trên Tạp chí TĐKT Trung ương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa và các phương tiện thông tin truyền thông khác	0,5			
3	Thưởng cho các đơn vị có đề tài/đề án nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên đã được nghiệm thu và có quyết định phê duyệt kết quả đề tài/đề án; hoặc có tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên	1			
4	- Thưởng cho đơn vị có cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. - Thưởng cho đơn vị có cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” trở lên.	0,5 1			
5	Thưởng cho đơn vị Khỏi trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1			
	Tổng điểm nội dung IV	5			
TT	Nội dung V	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm	Ghi chú
1	Trừ điểm đối với các đơn vị bị các phòng chuyên môn của Sở yêu cầu báo cáo nhưng trong năm thiếu 02 báo cáo hoặc chậm 03 báo cáo trở lên (căn cứ văn bản thông báo của các phòng chuyên môn của Sở)	1			

2	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham gia hoạt động của Khối thi đua	2			
3	Trừ điểm các đơn vị thuộc Khối thi đua có công chức, người lao động bị hình thức kỷ luật khiển trách (trừ 01 điểm), cảnh cáo (trừ 02 điểm) trở lên hoặc có cá nhân thuộc đơn vị mình vi phạm nội dung theo Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp	2			
	Tổng điểm nội dung V	5			
	Tổng cộng				

Điều 8. Chấm điểm đối với Khối thi đua quản lý nhà nước thuộc Sở và Khối các đơn vị sự nghiệp công lập

I. Nội dung I:

I.1. Đối với nội dung hoàn thành nhiệm vụ, công tác chuyên môn: Điểm chuẩn được chia đều cho các nhiệm vụ, công tác chuyên môn đã đăng ký, nhiệm vụ nào thực hiện đạt 100% thì chấm điểm chuẩn đã chia, nhiệm vụ nào chưa đạt thì chấm điểm theo tỷ lệ đã đạt được, nhiệm vụ nào không làm mà không có lý do bằng văn bản và được Lãnh đạo Sở đồng ý thì chấm điểm 0, cộng điểm của từng nhiệm vụ để có tổng điểm nội dung 1.

- Đơn vị có tỷ lệ thu vượt ngân sách dưới 25% thì được cộng 0,5 điểm, thu vượt ngân sách trên 25% thì được cộng 01 điểm.

I.2. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

- Thực hiện các báo cáo công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và các báo cáo chuyên đề. Thực hiện đủ và đúng thời gian quy định được tính đủ điểm chuẩn (5 điểm), thiếu 1 báo cáo trừ 0,4 điểm; nộp chậm 3 ngày (làm việc) trừ một báo cáo 0,2 điểm; nộp chậm từ 04 đến 05 ngày trừ 0,3 điểm, nộp chậm quá 5 ngày (làm việc) trừ điểm như thiếu báo cáo. Riêng Khối Quản lý nhà nước thuộc Sở và Khối sự nghiệp chấm thêm kết quả báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm.

- Các phòng, đơn vị được giao giải quyết các công việc trên phần mềm nhắc việc của tỉnh nếu thiếu 1 báo cáo trừ 0,4 điểm; chậm trễ 3 ngày (làm việc) trở lên trừ một báo cáo 0,2 điểm. Tối đa trừ 02 điểm.

1.3. Thực hiện tốt việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: đơn vị nào tiết kiệm chi đề chi thêm ngoài lương trên 10% hệ số lương được cộng 01 điểm; dưới 10 % cộng 0,5 điểm. Phòng không có dung này chấm 01 điểm.

1.4. Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa:

Phòng, đơn vị có người hút thuốc lá trong phòng làm việc bị trừ 01 điểm.

1.5. Đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính:

Căn cứ kết quả xếp hạng cải cách hành chính cuối năm của Hội đồng đánh giá xếp hạng cải cách hành chính của Sở để tính điểm.

1.6. Đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin:

Căn cứ kết quả xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin cuối năm của Hội đồng đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của Sở để tính điểm.

1.7. Các phòng, đơn vị thực hiện lập kế hoạch và nộp hồ sơ lưu trữ về Trung tâm Công nghệ thông tin theo quy định chấm 4 điểm, chậm 03 ngày trừ 02 điểm), không nộp: 0 điểm

II. Nội dung II

Đơn vị nào không có Đoàn Thanh niên thì được chấm 02 điểm

III. Nội dung III:

Chế độ thông tin báo cáo: Chấm điểm đối với các báo cáo thi đua như đăng ký giao ước thi đua, báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm.

IV. Nội dung V:

V.3. Phòng, đơn vị có CC,VC bị kỷ luật hình thức khiển trách trừ 01 điểm, cảnh cáo trừ 2 điểm.

Điều 9: Chấm điểm đối với Khối các Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

I. Nội dung I:

I.1. Đối với nội dung hoàn thành nhiệm vụ, công tác chuyên môn: Điểm chuẩn được chia đều cho các nhiệm vụ, công tác chuyên môn đã đăng ký, nhiệm vụ nào thực hiện đạt 100% thì chấm điểm chuẩn đã chia, nhiệm vụ nào chưa đạt thì chấm điểm theo tỷ lệ đã đạt được, nhiệm vụ nào không làm thì chấm điểm 0, cộng điểm của từng nhiệm vụ để có tổng điểm nội dung 1.

I.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành:

Do Khối thi đua Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện quy định cụ thể trong ký kết giao ước thi đua đầu năm gồm: Tỷ lệ giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại; mức độ hoàn thành các cuộc thanh tra, kiểm tra.

1.3. Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách, tài sản công:

Đơn vị nào bị vi phạm trong quản lý ngân sách, tài sản công có Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền thì nội dung này chấm điểm 0

1.4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

Thực hiện các báo cáo công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và các báo cáo chuyên đề. Thực hiện đủ và đúng thời gian quy định được tính đủ điểm chuẩn (5 điểm), thiếu 1 báo cáo trừ 0,4 điểm; nộp chậm 3 ngày (làm việc) trừ một báo cáo 0,2 điểm; nộp chậm quá 5 ngày (làm việc) trừ điểm như thiếu báo cáo

1.5. Đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính:

Căn cứ kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa cấp huyện tính tại thời điểm chấm điểm của Khối.

1.6. Đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản tại các địa phương:

Căn cứ kết quả đánh giá xếp loại công tác bảo vệ khoáng sản tại các địa phương cấp huyện do Sở Tài nguyên và Môi trường xếp hạng để tính điểm.

II. Nội dung II

Đơn vị nào không có Đoàn Thanh niên thì được chấm 02 điểm

III. Nội dung III:

Chế độ thông tin báo cáo: Chấm điểm đối với các báo cáo thi đua như đăng ký giao ước thi đua, báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm.

IV. Nội dung V:

V.3. Phòng, đơn vị có CC,VC bị kỷ luật hình thức khiển trách trừ 01 điểm, cảnh cáo trừ 2 điểm.

Điều 10. Nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết thi đua

Báo cáo kết quả thi đua theo 5 nội dung đăng ký giao ước thi đua. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao và đăng ký, tính tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu đăng ký, chất lượng, hiệu quả.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 11. Nguyên tắc chấm điểm

1. Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh, cơ quan cấp trên giao cho đơn vị. Thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó.

2. Đối với các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối thi đua thông nhất và ký kết thực hiện trong năm các đơn vị tự chấm điểm.

Điều 12. Xếp loại thi đua

1. Cách tính % số điểm của đơn vị như sau:

$$\% \text{ số điểm} = \frac{\text{Tổng số điểm đạt được}}{(100 - \text{số điểm giảm trừ, nếu có})} * 100\%$$

2. Căn cứ xếp loại thi đua như sau:

- Đơn vị đạt từ 90% số điểm trở lên: Xếp loại Xuất sắc.
- Đơn vị đạt từ 80% số điểm đến dưới 90% số điểm: Xếp loại Khá.
- Đơn vị đạt từ 70% số điểm đến dưới 80% số điểm: Xếp loại Trung bình.
- Đơn vị đạt dưới 70% số điểm: Xếp loại Yếu.

- Đơn vị có tổng số điểm cao nhất là đơn vị dẫn đầu khối, các đơn vị còn lại xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Nếu có nhiều đơn vị có tổng số điểm cao nhất bằng nhau mà có đơn vị Chủ trì khối thì ưu tiên đơn vị Chủ trì khối. Nếu có nhiều

đơn vị có tổng số điểm bằng nhau (mà không có đơn vị Chủ trì khối) thì đơn vị nào có điểm nội dung 1 cao hơn thì được xếp trên. Trường hợp điểm nội dung 1 cũng bằng nhau, thì đơn vị nào có tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn thấp nhất thì xếp trên.

- Phòng, đơn vị và công chức, viên chức có hồ sơ trễ hẹn trên 10% không được bình xét thi đua hằng năm.

Chương V

KHEN THƯỞNG

Điều 13. Đơn vị dẫn đầu khối

Hội đồng thi đua khen thưởng Sở chọn 01 Tập thể xuất sắc trong 02 Phòng, đơn vị thuộc Sở dẫn đầu Khối thi đua Quản lý nhà nước thuộc Sở và Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh Tặng cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (riêng Khối các Phòng TNMT cấp huyện do UBND cấp huyện đề nghị).

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng năm 2003.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở hàng năm đăng ký phấn đấu đạt Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc gửi về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng để trình Giám đốc Sở công nhận.

Căn cứ kết quả phấn đấu cả năm của phòng, đơn vị và quy định tại Điều 16, Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét phòng, đơn vị đủ điều kiện đạt Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và đề nghị UBND tỉnh công nhận cho các phòng, đơn vị đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng năm 2003 và phải là đơn vị đạt Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Trên cơ sở đề tài, sáng kiến cải tiến được Hội đồng sáng kiến của Sở xét công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với Sở, ngành được quy định tại Điều 23 Luật Thi đua khen thưởng và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/QĐ-UBND của Chính phủ; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét và đề nghị Giám đốc Sở quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Các Đề tài, sáng kiến nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trước ngày 05 tháng 11 hàng năm để Hội đồng sáng kiến họp xét và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không vượt quá 20% trên tổng số công chức, viên chức, nhân viên tại cơ quan, đơn vị.

Điều 16: Hình thức khen thưởng:

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ xem xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc chuyên đề. Việc đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất thực hiện theo chủ trương, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

3.1. Khen thưởng thường xuyên:

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ tặng cho những tập thể có hai năm liền đạt Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và cá nhân có hai năm liền đạt Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Tỷ lệ xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen tối đa bằng 4% trong tổng số công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và cho tập thể tối đa bằng 30% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc Sở.

Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3.2. Khen thưởng đột xuất

Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

3.3. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

Tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

4. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xét duyệt, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho các cá nhân trong và ngoài ngành đủ tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp tài nguyên và môi trường” quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện thị xã, thành phố lập danh sách các cá nhân trong và ngoài ngành tài nguyên và môi trường chưa được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”; có đủ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng Sở để xem xét, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” (có văn bản yêu cầu của Sở hàng năm).

5. Giấy khen của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

5.1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập thành tích xuất sắc đột xuất;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

d. Tỷ lệ tặng Giấy khen cho cá nhân: Không quá 15 % trên tổng số người của phòng, đơn vị được công nhận Danh hiệu Lao động tiên tiến

5.2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập thành tích xuất sắc đột xuất;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d. Tỷ lệ tặng Giấy khen cho Tập thể. Không quá 30 % trên tổng số tập thể của đơn vị.

e. Đơn vị sự nghiệp xuất sắc xếp loại đứng thứ nhất của Khối đơn vị sự nghiệp công lập; Phòng, đơn vị xuất sắc xếp thứ 1, thứ 2 của Khối thi đua QLNN thuộc Sở được Giám đốc Sở tặng Giấy khen (trường hợp được UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua xuất sắc thì phòng, đơn vị đứng kế tiếp được tặng Giấy khen).

g. Phòng xếp loại thi đua cuối năm đứng thứ nhất của các đơn vị sự nghiệp và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xếp loại thi đua cuối năm thứ nhất, thứ 2 của Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa được Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ tặng Giấy khen cho 02 tập thể được xếp loại thứ nhất, nhì của Khối thi đua các Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện; không tặng Giấy khen cho cá nhân các Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (vì đã được UBND cấp huyện khen thưởng).

7. Phòng, đơn vị thuộc Sở dẫn đầu Khối về công tác cải cách hành chính hàng năm được Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

Điều 17. Tiền thưởng

Tiền thưởng thực hiện theo quy định của nhà nước; Tập thể, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen; Giám đốc Sở tặng Giấy khen hoặc tặng các danh hiệu thi đua được nhận tiền thưởng từ quỹ khen thưởng của đơn vị đề nghị khen thưởng. Riêng tiền tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho 02 tập thể được xếp loại thứ nhất, nhì của Khối thi đua các Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện hàng năm được trích trong quỹ thi đua khen thưởng của Sở.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy định này. Giao Văn phòng Sở (Thường trực Hội đồng thi đua – khen thưởng) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Điều 19. Kinh phí

Kinh phí tổ chức các hội nghị, duy trì hoạt động của các Khối do các phòng, đơn vị thuộc Khối đóng góp.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Quy định thi đua này được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nhiệm vụ công tác của ngành và các quy định về thi đua khen thưởng của nhà nước khi có sự thay đổi./.